

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HSST
Ngày: 30 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – QUẢNG TRỊ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Mạnh Cường;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Nhân và ông Lê Văn Học;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thơm, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Trị;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2025/HSST ngày 14/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 21/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐ-HSST, ngày 04/9/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/ QĐ-HSST, ngày 23/9/2025 đối với bị cáo: Dương Hữu C sinh ngày 20/8/1990 tại xã T, tỉnh Quảng Trị (cũ là xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình); Nơi thường trú: Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Hữu Q (đã chết) và bà Trần Thị B; Vợ Trần Thị D, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 21/4/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xử phạt 03 năm tù về tội “Hiếp dâm” chấp hành án tại Trai giam Đ, đến ngày 23/10/2012 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/5/2025 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Hoàng Đình L

+ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1944, địa chỉ: Tổ dân phố T, xã L, tỉnh Quảng Trị, nghề nghiệp: Hưu trí. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh T1, sinh năm 1976, đại chỉ: Tổ dân phố F, xã H, tỉnh Quảng Trị, có mặt

+ Chị Hoàng Thị Diệu L1, sinh năm 1971, địa chỉ: Tổ dân phố T, xã L, tỉnh Quảng Trị, nghề nghiệp: Nội trợ. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh T1, sinh năm 1976, đại chỉ: Tổ dân phố F, xã H, tỉnh Quảng Trị, có mặt

+ Ông Hoàng Anh T1, sinh năm 1976, đại chỉ: Tổ dân phố F, xã H, tỉnh

Quảng Trị, có mặt.

+ Anh Hoàng Đình T2, sinh năm 1977, địa chỉ: 269/7/8 N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, nghề nghiệp: lái xe. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh T1, sinh năm 1976, địa chỉ: Tổ dân phố F, xã H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Anh Hoàng Đình L2, sinh năm 1980, địa chỉ: 30/31/24/29/8 L, phường T, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Văn L3, sinh năm 2000, nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Anh Dương Công H, sinh năm 1996, nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 01 năm 2025, Dương Hữu C ở thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn T, xã T, tỉnh Quảng Trị), có giấy phép lái xe theo quy định, trực tiếp điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (viết tắt là BKS) 19H - 009.58 chạy trên phần đường bên phải theo hướng Tây - Đ (hướng từ xã T đi xã L). Khi đến Km8 Quốc lộ I thuộc địa phận thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn M, xã T, tỉnh Quảng Trị), C phát hiện phía trước có ông Hoàng Đình L, sinh năm 1944 ở tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình (nay là tổ dân phố T, xã L, tỉnh Quảng Trị) đang điều khiển xe mô tô BKS 73AG -005.67 chạy cùng chiều trên phần đường bên phải, C sử dụng còi, đồng thời đánh lái sang trái để vượt lên thì phần chân trụ bên phải cần cầu của xe ô tô BKS 19H-009.58 do C điều khiển va chạm với xe mô tô BKS 73AG-005.67 do ông L điều khiển xảy ra tai nạn, làm ông L bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện L, sau đó chuyển đến Bệnh viện V, rồi chuyển đến Bệnh viện T5 điều trị, đến ngày 09/01/2025 thì tử vong, xe mô tô BKS 73AG-005.67 bị hư hỏng thiệt hại 320.000 đồng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện và những vấn đề có liên quan:

Kết quả khám nghiệm, xác định hiện trường theo hướng T - Đ (hướng từ xã T, xã L): Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường được rải nhựa phẳng; phần đường bên phải rộng 3,6m, phần đường bên trái rộng 3,7m; ở giữa có vạch sơn màu vàng ngắt quãng chia hai phần đường ngược chiều, hai bên có hai cống thoát nước; cách hiện trường về phía T nằm ngoài cống thoát nước bên trái là C1 đèn có số hiệu "CS53".

Cột đèn có số hiệu "CS53" được xác định làm điểm mốc, mép đường bên phải dùng làm vạch chuẩn để khám nghiệm. Sau tai nạn trên hiện trường để lại: 02 vết cày, trượt liên tục, 01 vết phanh; 01 mảnh nhựa vỡ; 01 đám máu và vị trí xe mô tô BKS 73AG-005.67. Các dấu vết, có vị trí, đặc điểm, chiều hướng và khoảng cách, được mô tả như biên bản khám nghiệm, sơ đồ hiện trường ngày 02/01/2025 và biên bản xác định, sơ đồ hiện trường ngày 16/02/2025.

Kết quả khám phương tiện:

Kết quả khám xe ô tô BKS 19H-009.58 thấy: Mặt ngoài phía trên cang thủy lực kim loại sơn màu vàng, phía bên phải có vết sạch bụi, tâm vết sạch bụi cao so với mặt đất 0,9m, có hướng từ trước ra sau, trên xuống dưới. Mặt ngoài phía trên cang thủy lực kim loại sơn màu vàng, phía bên phải có vết sạch bụi, dính chất màu đen, tâm vết sạch bụi cao so với mặt đất 1,06m, có hướng từ trước ra sau, trên xuống dưới.

Kết quả khám xe mô tô 734G-005.67 thấy: Mặt ngoài gương chiếu hậu bên trái có đám trượt xước, phần kính của gương chiếu hậu bị vỡ rời; Mặt ngoài, trong cao su tay cầm lái bên trái có vết trượt xước, mài mòn, hướng từ trước ra sau; mặt ngoài bên trái giỏ xe có đám trượt xước; mặt ngoài cần số có vết mài mòn lộ kim loại; Mặt ngoài cao su giá đỡ chân bên trái trước có vết mài mòn, dính chất bẩn.

Kết luận giám định số 110/KL-KTHS ngày 10/02/2025, Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận: Các dấu vết trên hai phương tiện phù hợp với tình huống chân trụ bên phải cần cầu xe ô tô BKS 19H-009.58 và chạm với ốp gương chiếu hậu bên trái, tay cầm lái bên trái xe mô tô BKS 73AG-005.67 theo hướng từ sau tới trước so với trục dọc của xe mô tô BKS 73AG-005.67.

Kết luận giám định số 714/KL-KTHS ngày 10/5/2025, Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận: Số khung, số máy của xe ô tô BKS 19H-009.58 là nguyên thủy.

Kết quả khám nghiệm tử thi ông Hoàng Đình L: Kết luận giám định tử thi số 99/KL-PY ngày 25/3/2025, Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Nguyên nhân chết của ông Hoàng Đình L, do đa chấn thương đã điều trị không hồi phục

Kết luận giám định số 139/KL-KTHS ngày 11/02/2025, Phòng K1 Công an tỉnh Q, kết luận: File video ghi lại nội dung vụ việc gửi giám định: “Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung...”.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu và xử lý vật chứng:

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật tài liệu: Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 440138007694 mang tên Dương Hữu C; 01 xe ô tô BKS 19H-009.58 cùng các giấy tờ liên quan đến xe ô tô trên; 01 xe mô tô BKS 73AG-005.67.

Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô BKS 73AG-005.67 cho người quản lý hợp pháp theo quy định. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 440138007694 mang tên Dương Hữu C; xe ô tô BKS 19H-009.58 tiếp tục tạm giữ chờ xử lý.

Về dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Đình L yêu cầu bị cáo Dương Hữu C bồi thường số tiền 495.492.248 đồng, bị cáo đồng ý nhưng xin được bồi thường theo năm 50.000.000 đồng/năm cho đến khi bồi thường xong. Hiện tại bị cáo mới bồi thường được 25.000.000 đồng, hai bên chưa thỏa thuận được cách thức bồi thường.

Theo đơn yêu cầu bồi thường dân sự của đại diện hợp pháp của gia đình bị hại, mức chi phí và tổng mức yêu cầu bồi thường thiệt hại cụ thể như sau:

1. Chi phí điều trị và liên quan: 166.747.248 đồng. Trong đó:

Thuê xe chở nạn nhân từ bệnh viện L4 về bệnh viện V: 250.000 đồng (không có hoá đơn).

Viện phí bệnh viện V1 đồng (có hoá đơn bệnh viện). Thuốc mua ngoài: 3.850.000 đồng (có phiếu mua hàng). Thuốc, vật dụng (nệm hơi, nẹp cổ, bím sữa...) mua ngoài: 2.800.000 đồng (không có hoá đơn).

Xe đưa bệnh nhân từ viện Việt Nam - Cu Ba Đ đi bệnh viện T5: 5.400.000 đồng (có phiếu thu);

Viện phí Bệnh viện T5: 61.804.248 đồng (có hoá đơn). Thuốc, vật dụng mua ngoài: 10.000.000 đồng (không có hoá đơn). Xe đưa nạn nhân từ Bệnh viện T5 về nhà: 6.500.000 đồng (có phiếu thu). Thuê máy tạo oxy từ Huế về nhà: 3.700.000 đồng (có phiếu thu).

Chi phí xe tàu đi lại, thuê nhà trọ, mất thu nhập do nghỉ việc của 04 người con trong thời gian từ ngày 02/01/2025 đến 09/01/2025: 28.000.000 đồng (không có hoá đơn);

2. Chi phí tang lễ, an táng: 148.745.000 đồng.

Mua quan tài, khâm liệm, khăn áo tang: 44.300.000 đồng (có phiếu thu). Chi phí làm mộ: 40.500.000 đồng (không có hoá đơn). Dịch vụ tang lễ (người dẫn lễ): 4.300.000 đồng (không có hoá đơn). Rạp, xe tang: 5.400.000 đồng (không có hoá đơn). Mua sắm mâm cúng, ăn uống cho những người phục vụ tang lễ từ ngày 09/01/2025 – 11/01/2025: 46.755.000 đồng (không có hoá đơn). H1, trang trí bàn thờ: 6.290.000 đồng (không có hoá đơn). Khung ảnh: 1.200.000 đồng (không có hoá đơn);

3. Tồn thất tinh thần:

Mức tối đa: 100 lần mức lương cơ sở: 180.000.000 đồng.

Tổng cộng chi phí tổn thất mà gia đình bị hại yêu cầu đền bù là: 495.492.248 đồng. Gia đình bị hại đề nghị đền bù 100% chi phí điều trị và liên quan (mục 1), các mục 2, 3 đề nghị đền bù theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSND-KV4 ngày 14/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Quảng Trị truy tố bị cáo Dương Hữu C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Quảng Trị vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Hữu C mức án từ 30 tháng đến 36 tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX giải quyết trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Dương Hữu C 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 440138007694 mang tên Dương Hữu C và xe ô tô BKS 19H-009.58 cùng các giấy tờ liên quan đến xe ô tô.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Hữu C nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Quảng Trị, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Dương Hữu C đã khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Ngày 02/01/2025, tại K Quốc lộ I thuộc địa phận thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn M, xã T, tỉnh Quảng Trị), Dương Hữu C có giấy phép lái xe, trực tiếp điều khiển xe ô tô BKS 19H-009.58 chạy hướng từ xã T đi xã L, tỉnh Quảng Trị. Do vượt xe không đảm bảo an toàn, nên chân trụ bên phải cần cầu xe ô tô do C điều khiển va chạm với xe mô tô BKS 73AG-005.67 do ông Hoàng Đình L điều khiển chạy phía trước cùng chiều làm ông Hoàng Đình L bị tử vong. Hành vi của Dương Hữu C đã vi phạm khoản 5 Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Hậu quả, do Dương Hữu C gây ra chết 01 người, thiệt hại về tài sản 320.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Quảng Trị và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Dương Hữu C là thuộc trường hợp nghiêm trọng, bởi tai nạn do các phương tiện giao thông, đặc biệt là giao thông đường bộ gây ra đã và đang là nỗi lo lắng của toàn xã hội, nên đối với loại tội phạm này cần phải xử lý để hạn chế những tổn thất về người và của cho nhân dân, cho Nhà nước, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án, tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội với lỗi vô ý. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình không có thu nhập ổn định. Tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải, nhận thức đầy đủ về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử thấy

không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần tuyên một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần xử phạt bị cáo hình phạt chính là cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà cũng đủ nghiêm.

Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự: *“...người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước...”*.

Xét thấy bị cáo Dương Hữu C hiện nay gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Đình L yêu cầu bị cáo Dương Hữu C bồi thường số tiền 495.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nhưng xin được bồi thường theo năm 50.000.000 đồng/năm cho đến khi bồi thường xong. Hiện tại bị cáo mới bồi thường được 25.000.000 đồng, hai bên chưa thỏa thuận được cách thức bồi thường. Cụ thể:

1. Chi phí điều trị và liên quan: 166.747.248 đồng. Trong đó:
 - Thuê xe chở nạn nhân từ bệnh viện L4 về bệnh viện V: 250.000 đồng (không có hoá đơn).
 - Viện phí bệnh viện V1 đồng (có hoá đơn bệnh viện). Thuốc mua ngoài: 3.850.000 đồng (có phiếu mua hàng). Thuốc, vật dụng (nệm hơi, nệm cổ, bím sữa...) mua ngoài: 2.800.000 đồng (không có hoá đơn).
 - Xe đưa bệnh nhân từ viện Việt Nam - Cu Ba Đ đi bệnh viện T5: 5.400.000 đồng (có phiếu thu).
 - Viện phí Bệnh viện T5: 61.804.248 đồng (có hoá đơn). Thuốc, vật dụng mua ngoài: 10.000.000 đồng (không có hoá đơn). Xe đưa nạn nhân từ Bệnh viện T5 về nhà: 6.500.000 đồng (có phiếu thu). Thuê máy tạo oxy từ Huế về nhà: 3.700.000 đồng (có phiếu thu).
 - Chi phí xe tàu đi lại, thuê nhà trọ, mất thu nhập do nghỉ việc của 04 người con trong thời gian từ ngày 02/01/2025 đến 09/01/2025: 28.000.000 đồng (không có hoá đơn);

2. Chi phí tang lễ, an táng: 148.745.000 đồng.
 Mua quan tài, khâm liệm, khăn áo tang: 44.300.000 đồng (có phiếu thu). Chi phí làm mộ: 40.500.000 đồng (không có hoá đơn). Dịch vụ tang lễ (người dẫn lễ): 4.300.000 đồng (không có hoá đơn);

R, xe tang: 5.400.000 đồng (không có hoá đơn). Mua sắm mâm cúng, ăn uống cho những người phục vụ tang lễ từ ngày 09/01/2025 – 11/01/2025: 46.755.000 đồng (không có hoá đơn). H1, trang trí bàn thờ: 6.290.000 đồng (không có hoá đơn). Khung ảnh: 1.200.000 đồng (không có hoá đơn);

3. Tổn thất tinh thần: Mức tối đa: 100 lần mức lương cơ sở: 180.000.000 đồng.
 Tổng cộng chi phí tổn thất mà gia đình bị hại yêu cầu đền bù là: 495.492.248 đồng. Gia đình bị hại đề nghị đền bù 100% chi phí điều trị và liên quan (mục 1), các mục 2, 3 đề nghị đền bù theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu đòi bồi thường đối với các khoản sau:

+ Viện phí bệnh viện Việt Nam - Cu Ba Đ số tiền 44.443.000 đồng (có hoá đơn bệnh viện), Q1 bảo hiểm y tế thanh toán 44.404.379 đồng, cần chấp nhận số tiền là: 39.043.000 đồng. (BL262-264)

+ Thuốc mua ngoài: 3.850.000 đồng (có phiếu mua hàng); Xe đưa bệnh nhân từ viện Việt Nam - Cu Ba Đ đi bệnh viện T5: 5.400.000 đồng (có phiếu thu), cần chấp nhận.

+ Viện phí Bệnh viện T5: 61.804.248 đồng (có hoá đơn) Quỹ bảo hiểm y tế chi trả 50.359.167 đồng, cần chấp nhận số tiền là 11.445.081 đồng (BL 258)

+ Xe đưa nạn nhân từ Bệnh viện T5 về nhà: 6.500.000 đồng (có phiếu thu); Thuê máy tạo oxy từ Huế về nhà: 3.700.000 đồng (có phiếu thu); Mua quan tài, khâm liệm, khăn áo tang: 44.300.000 đồng (có phiếu thu) cần chấp nhận.

+ Bồi thường về chi phí tàu đi lại, thuê nhà trọ, mất thu nhập của 04 người con do nghỉ việc trong thời gian từ ngày 02/01/2025 – 09/01/2025 số tiền 28.000.000 đồng, cần chấp nhận 01 người số tiền 7.000.000 đồng.

Chi phí tang lễ, an táng

+ Mua quan tài, khâm liệm, khăn áo tang: 44.300.000 đồng (có phiếu thu); R, xe tang: 5.400.000 đồng (không có hoá đơn); K ảnh: 1.200.000 đồng (không có hoá đơn) cần chấp nhận.

Chi phí làm mộ: 40.500.000 đồng (không có hoá đơn); H1, trang trí bàn thờ: 6.290.000 đồng (không có hoá đơn) cần chấp nhận số tiền chi phí làm mộ 20.000.000 đồng, hoa trang trí số tiền 3.000.000 đồng.

+ Dịch vụ tang lễ (người dẫn lễ): 4.300.000 đồng (không có hoá đơn); Mua sắm mâm cúng, ăn uống cho những người phục vụ tang lễ từ ngày 09/01/2025 – 11/01/2025: 46.755.000 đồng (không có hoá đơn) không chấp nhận.

Mức bồi thường tổn thất tinh thần: 50 lần mức lương cơ sở: $50 * 2.340.000$ đồng = 117.000.000 đồng.

Tổng mức bồi thường là: 241.884.124 đồng;

Tuy nhiên xét thấy trong vụ án trên lỗi gây ra tại nạn của bị cáo là lỗi vô ý; Bị cáo và người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại thỏa thuận bồi thường số tiền 305.000.000 đồng. Số tiền thỏa thuận bồi thường cao hơn số tiền buộc bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q có thu giữ một số vật chứng của vụ án và đã xử lý đúng quy định của pháp luật. Đối với 01(một) xe ô tô BKS: 19H – 009.58, nhãn hiệu VEAM, số khung RN1E1F117AL000210, số máy J2538771, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: BKS: 19H – 009.58, nhãn hiệu VEAM, số đăng ký 19005392 mang tên chủ xe Phạm Duy T3, do Phòng C2 Công an tỉnh P cấp ngày 11/6/2021. 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, mang tên Dương Hữu C, số 440138007694 do Sở GTVT tỉnh Q cấp ngày 14/4/2021 cần trả lại cho bị cáo là hoàn toàn phù hợp với Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Văn T4 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Hữu C phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Hữu C 36 (Ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Q nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Dương Hữu C cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Dương Hữu C phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 305.000.000 đồng (*Ba trăm linh năm triệu đồng*) cho gia đình bị hại. Bị cáo đã bồi thường số tiền 25.000.000 đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*). Bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 280.000.000 đồng (*Hai trăm tám mươi triệu đồng*) nhưng được trừ vào số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0000065 ngày 27/8/2025 và 0000215 ngày 25/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị, bị cáo đã nộp đủ số tiền bồi thường.

4. Xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử trả lại cho bị cáo Dương Hữu C: 01(một) xe ô tô BKS: 19H – 009.58, nhãn hiệu VEAM, số khung RN1E1F117AL000210, số máy J2538771, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 19H – 009.58, nhãn hiệu VEAM, số đăng ký 19005392 mang tên chủ xe Phạm Duy T3, do Phòng C2 Công an tỉnh P cấp ngày 11/6/2021. 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, mang tên Dương Hữu C, số 440138007694 do Sở GTVT tỉnh Q cấp ngày 14/4/2021.

Vật chứng nêu trên có tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Quảng Trị.

5. Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Hữu C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi cư trú có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- CQĐT Công an tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV4 – Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Mạnh Cường